

Số: 40/2021/QĐST-HNGĐ

*Quan Hóa, ngày 27 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản Cối Khiêu, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 172569220, cấp ngày 13/12/2006; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Anh Hàn Duyệt T – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản Cối Khiêu, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 172870299, cấp ngày 23/02/2004; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T, sinh năm 1990 và anh Hàn Duyên T, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Hàn Duyên T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Quan hệ hôn nhân giữa anh Hàn Duyên T và chị Trần Thị T chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01/2014 ngày 12/8/2014 của Ủy ban nhân dân xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho anh Hàn Duyên T và chị Trần Thị T không còn giá trị pháp lý.*

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Hàn Hoàng A, sinh ngày 03/12/2012 và cháu Hàn Yến N, sinh ngày 20/7/2020, hiện các cháu đang ở với mẹ, các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực. Quá trình giải quyết vụ án cháu Hàn Hoàng A có bản nguyện vọng muốn được ở với mẹ, cháu Hàn Yến N chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản ghi nguyện vọng; Chị Trần Thị T và anh Hàn Duyên T tự nguyện thỏa thuận và thống nhất, đó là: Giao cháu Hàn Hoàng A, sinh ngày 03/12/2012 và cháu Hàn Yến N, sinh ngày 20/7/2020 cho chị Trần Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu từng trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Hàn Duyên T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, anh Hàn Duyên T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tức là mỗi cháu 1.000.000<sup>d</sup> (Một triệu đồng)/ tháng, cho đến khi từng cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 8 năm 2021.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, anh Hàn Duyên T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Chị Trần Thị T và anh Hàn Duyên T đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận chị Trần Thị T đã nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0013234 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Trần Thị T được nhận lại 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Hàn Duyên T phải nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GD.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú Nghiêmm, huyện Quan Hóa;
- UBND xã Thiệu Giang, H. Thiệu Hóa, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn Trần Thị T;
- Bị đơn Hàn Duyên T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**